TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2017/HNGĐ - ST Ngày 15 tháng 8 năm 2017. V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXX - ST ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị A**, sinh năm 1987. (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Mai Anh T**, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Các đương sự đều trú tại: Khu 17, phố P, khu 1, phường S, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị A trình bày: Chị và anh Mai Anh T có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 26/01/2006 tại Uỷ ban nhân dân phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới chị về sống chung cùng gia đình anh T tại phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm.

Chị và anh T đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, từ tháng 6/2017, chị và các con chuyển về sống với ông bà ngoại tại phường V, thành phố Bắc Ninh, còn anh T ở S. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Khánh L, sinh ngày 30/5/2006 và cháu Mai Tuấn K, sinh ngày 23/8/2009. Khi về nhà bố mẹ đẻ chị mang theo hai cháu nhưng anh T mới đón cháu K về ở với anh T từ tháng 7/2017 còn cháu Khánh L hiện đang ở cùng với chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Khánh L còn anh T nuôi cháu Tuấn K. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị.

Phía bị đơn là anh Mai Anh T vắng mặt tại phiên tòa xong tại các lời khai tại Tòa án anh xác nhận phần lời trình bày của chị A về quan hệ hôn nhân. Theo quan điểm của anh, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, tháng 6/2017 chị A mang theo 2 con bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, nay chị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dậy con cái trưởng thành.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị A trình bày là đúng. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị A. Anh không đồng ý ly hôn, nhưng nếu phải ly hôn, anh nhất trí như ý kiến của chị A, anh nuôi cháu Tuấn Khang còn chị A nuôi cháu Khánh Linh, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những

người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Riêng bị đơn là anh Mai Anh T chưa tuân thủ các quy định, còn vắng mặt trong các buổi hòa giải cũng như xét xử của Tòa án. Về nội dung đề nghị HĐXX xử: - Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị A được ly hôn anh Mai Anh T. - Về con chung: Giao cháu Mai Khánh L cho chị A nuôi dưỡng, anh T nuôi cháu Mai Tuấn K. Cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. - Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị A kết hôn với anh Mai Anh T ngày 26/01/2006. Trước khi kết hôn chị A và anh T đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị A, anh T xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay chị A giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T. Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai tại Tòa án anh cho rằng vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, mâu thuẫn chỉ là những xích mích nhỏ nhưng anh T không đưa ra được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án triệu tập anh T tham gia các buổi hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt cho thấy anh T không có thiện chí cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị Trịnh Thị A được ly hôn anh Mai Anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị A, anh T có 02 con chung là cháu Mai Khánh Linh, sinh ngày 30/5/2006 và cháu Mai Tuấn Khang, sinh ngày 23/8/2009 . Trong các lời khai tại Tòa án, anh T xác định nếu phải ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi

cháu Tuấn Khang và đồng ý để chị A nuôi cháu Khánh Linh, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy: Anh T và chị A đều có nguyện vọng được nuôi con, hiện nay cháu K đang ở cùng anh T và cháu L đang ở cùng chị A. Trong biên bản lấy lời khai tại Tòa án, cháu Khánh L có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Tuấn K có nguyện vọng được ở với Bố. Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trịnh Thị A xin được nuôi con chung là cháu Mai Khánh L và để anh T nuôi cháu Mai Tuấn K. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu. Xét nguyện vọng và để ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu, cần xử cho chị Trịnh Thị A được nuôi cháu Khánh L còn anh Mai Anh T nuôi cháu Tuấn K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là phù hợp.

Về tài sản, công nợ: Chị A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Trịnh Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị A được ly hôn anh Mai Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Mai Khánh L, sinh ngày 30/5/2006 cho chị Trịnh Thị A nuôi dưỡng. Anh Mai Anh T nuôi cháu Mai Tuấn K, sinh ngày 23/8/2009. Cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Trịnh Thị A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị A đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số

AA/2017/0000146 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
-VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường Vệ An;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Trung **Viêm Văn Doãn** **Nguyễn Thị Lan Hương**